TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:**32**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: **14/9/2021**."
"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọaphiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Phạm Thị Lan***và bà ***Hà Thị Thúy***

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*Bà Nguyễn Hoàng Phương-Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:*ÔngNguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số34/2021/Q§XX ngày 24/8/2021 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án ngày 31/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị O**, sinh năm 1973

Đăng ký hộ khẩu tại: Số 51B Trịnh TL, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cư trú tại: Số 5 KS, Khu 11, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Nhà bà Đoàn Thị Ph chị gái bà O).

- Bị đơn: Ông **Đinh Bá Đ**, sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Số 51B Trịnh TL, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Bà O, ông Đ đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà Đoàn Thị O trình bày:*Về quan hệ vợ chồng: Bà với ông Đ có được tự do tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, thành phố Hải Dương vào ngày 27/02/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp

nhau,bất đồng trong mọi lĩnh vực. Mặt khác, ông Đ là người tính tình cục cằn, luôn ghen tuông vô cớ, hay uống rượu và đánh đập bà trong suốt nhiều năm, có lầnphải nhập viện cấp cứu khâu hơn 10 mũi trên trán (hiện nay còn để lại sẹo). Trong cuộc sống hàng ngày của bà phải chịu đựng nhiều cay đắng và những trận đòn vô cớ, ông Đ không những đánh bàmà còn bắt bà quỳgối xuống đất van xin ôngthì ông ấy mới tha cho, khi đánh bà thì khóa trái cửa và đánh vào ban đêm, ông vứt quần áo của bà xuống mương thoát nước thải đen thối của khu dân cư. Ngoài ra, mọi công việc của gia đình bà không có quyền hành gì, không được bàn bạc bất cứ việc gì, ông Đ tự quyết và coi thường bà. Nếu bà có ý kiến là lại bị đánh, có lần ông Đ đánh bà đau quá, con trai bà thương mẹ đã can ngăn thì ông Đ đánh luôn cả con,các con của bà sợ ông Đ vô cùng. Việc ông Đ cư xử tệ bạc với bà những người hàng xóm xung quanh đều biết và chứng kiến hàng ngày. Do bà xấu hổ với thiên hạ và sợ ảnh hưởng đến tư tưởng của các con nên bà không trình báo với các tổ chức xã hội của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bà khẳng định mâu thuẫn của vợ chồng bà hai bên gia đình đều biết, hàng xóm chứng kiến, ông Trần Xuân V là phó trưởng khu dân cư đã trực tiếp chứng kiến nhiều lần ông Đ đánh bà và đập phá đồ đạc trong gia đình. Bản thân bà đã chịu đựng nhiều năm, nay không thể chịu đựng thêm vì áp lực tinh thần, mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng, mỗi khi nhìn thấy ông Đ xuất hiện bà sợ hãi vô cùng. Vì vậy,bà bỏ đến nhà chị gái của để ở nhờ, sau khoảng 01 tuần thì ông Đ đến yêu cầu bà về nhà, vì thương con và sợ bị đánh nên bà phải theo ông Đ về, nhưng được 1-2 ngày thì ông Đ lại dùng dao, kéo dí vào bụng đe dọa, đánh đập bà. Lúc đó, bà xác định không thể tiếp tục ở gần ông Đ nên quyết định đi thuê nhà tại số 104 BL, khu 5, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở một thời gian. Sau đó để an toàn đến tính mạng bà đã về nhà chị gái tạisố 5 KS, Khu 11, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở nhờ và vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 12 âm lịch năm 2020 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân ông Đ không một lời xin lỗi bà mà luôn cho rằng bà là người có lỗi, không quan tâm hay thăm hỏi gì, mỗi người có cuộc sống riêng, độc lập về kinh tế. Tại bản tự khai của ông Đ cho rằng vẫn có thể hòa hợp được nhưng bà muốn về đoàn tụ vợ chồng với ông thì phải xin lỗi ông, ông tha thứ cho bàthì mới được về nhà. Nhưng bà khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nên bà cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ; Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Đoàn Quang V, sinh ngày 16/9/2001 và Đinh Thị Hải A, sinh ngày 27/6/2008. Con lớn đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con nhỏ là Hải A và tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bà. Tuy nhiên, nếu con có nguyện vọng ở với bố thì bàcũng đồng ý vì tôn trọng nguyện

vọng của con; Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số 51B Trịnh TL, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nguồn gốc đất này là vợ chồng mua của vợ chồng bà K, ông N vào năm 2012 (nhà bên sát bên số nhà 153 Trịnh TL, phường NC). Sau đó vợ chồng xây dựng nhà ở từ đó cho đến nay. Nhà đất có Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên vợ chồng từ năm 2012. Nay vợ chồng ly hôn, bà có nguyện vọng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Bà xác định vợ chồng không có tài sản riêng, không có nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đìnhnên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là ông Đinh Bá Đ trình bày:*Về quan hệ vợ chồng: Ông xác định vợ chồng ông được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/02/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà O đi xăm môi và lông mày về ông có nói "Em ơi làm thế này lại phá tướng đi mất thôi" nhưng bà O không vừa lòng nên ông rất ấm ức trong lòng. Sau đó, đến khoảng tháng 10/2020 ông thấy hàng ngày bà O đi làm về nhưng không về thẳng nhà mà lại về nhà chị gái của bà O ở địa chỉ số 5 KS, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và đúng lúc bà O về nhà chị gái thì một người đàn ông là hàng xóm của chị bà O lại sang chơi, hai người trò chuyện vui vẻ, qua tìm hiểu ông được biết người đàn ông đó đã ly hôn vợ. Điều này khiến ông phát sinh tính ghen nên vợ chồng đã xảy ra va chạm, đánh cãi chửi nhau. Vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn liên tục nên ngày 28/01/2021 dương lịch bà O bỏ đi thuê nhà ở và vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó, sau đó bà O chuyển về nhà chị gái ở, có lần ông đưa con gái đến chơi với bà O, đồng thời có nhã ý xin lỗi bà O, mong bà O trở về đoàn tụ vợ chồng nhưng bà O không hề quan tâm gì tới cuộc sống của bố con ông, đuổi ông về không cho ông cơ hội nói chuyện và xin lỗi nên từ đó đến nay ông cũng không đến tìm bà O nữa. Ông xác định trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày vợ chồng có mâu thuẫn, có lần ông đã dùng bát ăn cơm ném vào trán bà O phải đi viện cấp cứu, khâu ở trán khoảng mấy mũi như bà O trình bày là có thật, ông tự nhận thấy việc đánh bà O là sai trái và vi phạm. Nay, mặc dù bà O cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với ông, cương quyết xin ly hôn ông nhưng ông xác định vì các con, vợ chồng vẫn có thể hòa hợp được, ai có lỗi thì phải cùng nhau sửa chữa. Ông vẫn tha thứ cho bà O để quay về cùng các con xây dựng một gia đình ấm no hạnh phúc vì vậy ông đã thể hiện quan điểm không đồng ý ly hôn với bà O; Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Đoàn Quang V, sinh ngày

16/9/2001 và Đinh Thị Hải A, sinh ngày 27/6/2008. Con lớn đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông có quan điểm, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con nhỏ là Hải A và tự nguyện không yêu cầu bà O cấp dưỡng tiền nuôi con cùng ông vì hiện nay bà O không có chỗ ở ổn định, đang ở nhờ nhà chị gái nên không đảm bảo chỗ ở cho con ông được; Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tạiđịa chỉ số 51B Trịnh TL, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhà đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông từ năm 2012. Nếu bà O cương quyết xin ly hôn, ông có nguyện vọng để lại tài sản trên cho các con chung, ông sẽ thỏa thuận về tài sản chung với bà O sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.Về nợ chung: Ông trình bày vào năm 2012 ông có vay của chị ruột ông là bà Đinh Thị H, sinh năm 1970, địa chỉ: Thị trấn TM, tỉnh Hải Dương số tiền là 290.500.000đ *(Hai trăm chín mươi triệu năm trăm ngàn đồng)*; vay của em gái ông là chị Đinh Thị V1, sinh năm 1976, địa chỉ: Số nhà 4/37 Phạm NL, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 135.000.000đ *(Một trăm ba mươi lăm triệu đồng)*. Khi vay tiền ông có lập và ký các Giấy vay tiền, bà O không ký kết bất cứ giấy vay tiền nào do ông vay nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về việc vay nợ riêng của ôngnêu trên trong vụ án này. Ngoài ra ông xác định vợ chồng không có tài sản riêng, không nợ chung ai và không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết;Về án phí: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo các biên bản xác minh tại địa phương: Đại diện các tổ chức chính quyền ở địa phương và người làm chứng đều xác định bà Đoàn Thị O và ông Đinh Bá Đlà vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào năm 2001. Quá trình chung sống tại địa phương khu dân cư được biết vợ chồng bà O đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ hay uống rượu say xỉn, nhiều lần đập phá đồ đạc, đánh đập bà O, có lần hàng xóm phải can thiệp, khuyên giải vợ chồng. Do vợ chồng mâu thuẫn nên bà O bỏ đi thuê nhà ở riêng, không trình báo tạm vắng với khu dân cư. Theo phản ánh của các hộ gia đình xung quanh đều xác định trong cuộc sống hàng ngày họ đều chứng kiến mâu thuẫn của vợ chồng bà O, nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên đánh đập bà O, có lần giữa đêm, vào khoảng 3h sáng ông Đ vứt hết quần áo của bà O xuống mương thoát nước thải của Khu dân cư, trong khi nước đen bẩn, hôi thối vô cùng. Ở khu dân cư bà O là người sống hiền lành, chịu khó và chịu đựng bạo lực do ông Đ gây ra nhiều năm, ông Đ không những đánh bà O mà còđánh cả các con. Vì không chịu đựng thêm được nữanên bà O phải đi thuê nhà ở và vợ chồng không chung sống với nhau từ

khoảng tháng 12/2020 âm lịch, thi thoảng bà O có về thăm con vào những lúc ông Đ đi làm không có nhà, chỉ đứng ngoài cổng nói chuyện với con xong lại đi. Đại diện các tổ chức xã hội và những người hàng xóm xác định vợ chồng ông Đ bà O không hạnh phúc đã sống ly thân nhau,đều đề nghị Tòa án giải quyết vụ án dứt điểm cho vợ chồng được ly hôn để giải thoát cho bà O, tránh bị bạo lực về sức khỏe và tinh thần của bà O. Vợ chồng bà Oanh có 02 con chung, con lớn đã trưởng thành, con nhỏ đang ở với ông Đ; Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ ông Đ đang quản lý sử dụng.

Tại phiên toà bà O vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ và giải quyết về con chung. Ông Đ xin đoàn tụ vợ chồng với bà O, nếu bà O cương quyết xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật, ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu bà O cấp dưỡng tiền nuôi con cùng ông.Ngoài ra ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật; Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngµy 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho bà Đoàn Thị O được ly hôn ông Đinh Bá Đ;Về con chung: Giao con là Đinh Thị Hải A, sinh ngày 27/6/2008 cho ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng ông; Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ ông Đ đang cư trú nhưng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ án này; Về tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, nguyên, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn: Bà Đoàn Thị O và ông Đinh Bá Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tạiUBND phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/02/2001, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiềumâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, ngoài rado ông Đ có tính gia trưởng, lại hay uống rượu say xỉn về nhàđập phá đồ đạc, đánh đập bà O, làm bà O sợ phải bỏ đi thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay.Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân bà O không quan tâm cuộc sống của bố con ông Đ, ông Đ cũng không tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng với bà O. Nay, ông cho rằng vì các con chungnên ông vẫn có thể tha thứ cho bà O để vợ chồng về đoàn tụnên ông không đồng ý ly hôn với bà O. Xét thấy, trong cuộc sống hàng ngày của bà O, ông Đ đã dùng bạo lực gây áp lực về mặt tinh thần cũng như thể xác đối với bà O, điều này khiến bà O sợ hãi không dám chung sống với ông Đ mà phải đi thuê nhà ở. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải, ông Đ đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông có đánh bà O là thật nhưng ông vẫn xin đoàn tụ vợ chồng với bà O, lời biện luận của ông Đ không mang tính thuyết phục và không có căn cứ chấp nhận. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, ông Đ và bà O không thực hiện được các nghĩa vụ trên. Từ đó, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không có ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho bà O được ly hôn với ông Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*[3] Về quan hệ con chung:*Bà O và ông Đ đều xác định có hai con chung là Đinh Đoàn Quang V, sinh ngày 16/9/2001 và Đinh Thị Hải A, sinh ngày 27/6/2008. Con lớn đã trưởng thành ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn con nhỏ bà O đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng, bà tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng bà; ông Đ cũng đề nghị Tòa án giao con cho ông tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu bà O có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng ông. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của các bên đều là chính đáng nhưng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Giao con chung cho bên nào trực

tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong vụ án này, mặc dùbà O có công việc làm ổn định, mức thu nhập trung bình mỗi tháng từ khoảng 5.000.000đ đến 7.000.000đ nhưngkhông có chỗ ở riêng nên không thể đảm bảo cuộc sống của con; ông Đ xác định có công việc làm và có thu nhập ổn định khoảng 18.000.000đ/tháng, đủ khả năng đảm bảo tốt về mọi mặt cho con, có chỗ ở đầy đủ và ổn định. Mặt khác, cháu Hải Acó nguyện vọng được ở vớibố. HĐXX thấy, cháu Hải A đang học lớp 8, hoàn toàn có thể tự lập và tự ý thức việc học tập cũng như sinh hoạt trong gia đình, cháu có thể giúp bố việc nhà; đồng thời cháu đang ổn định việc học tập tại trường cùng các bạn học. Vì vậy, HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Đinh Thị Hải Acho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thànhlà đảm bảo và phù hợp quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của bà O về việc bà đề nghị được nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về tài sản chung:Bà O và ông Đ đều xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số 51B Trịnh TL, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhà đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông từ năm 2012. Nhưng ông bàcó nguyện vọng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

*[5] Về tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình:*Bà O và ông Đ đều xác định vợ chồng có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

*[6] Về án phí:*Bà O phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147;Điều 271; Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngµy 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, xử cho bà Đoàn Thị O ly hôn ông Đinh Bá Đ.

2. Về con chung: Xử, giao con là Đinh Thị Hải A, sinh ngày 27/6/2008 cho ông Đinh Bá Đ trực tiếptrông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; thời gian kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Đ về việc ông không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng ông.

Bà Đoàn Thị O có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nomcon chung, không ai được cản trở.

*3.Về án phí:*Bà Đoàn Thị O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0005218 ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bà O đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

*4. Về quyền kháng cáo:*Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2021)./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBNDphường NC, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên